

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ
Tài sản của Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông

Căn cứ:

- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;
- Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản;
- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 127/2025/HĐBĐG-NAP.HN ngày 24/10/2025 giữa Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông và Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia;

Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia ban hành quy chế cuộc đấu giá với những nội dung cụ thể sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng, nguyên tắc đấu giá tài sản.

1. Phạm vi áp dụng: Các quy định tại Quy chế này áp dụng cho cuộc đấu giá thực hiện theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 127/2025/HĐBĐG-NAP.HN ngày 24/10/2025 giữa Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông, có phiên đấu giá được tổ chức vào thời gian, địa điểm quy định tại Quy chế này.
2. Nguyên tắc đấu giá tài sản:
 - Tuân thủ quy định của pháp luật.
 - Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
 - Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.
 - Phiên đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.

Điều 2. Đối tượng tham gia đấu giá, các trường hợp không được tham gia đấu giá, ủy quyền tham gia đấu giá.

1. Đối tượng tham gia đấu giá:
 - a) Cá nhân, tổ chức có nhu cầu, có khả năng tài chính.
 - b) Khi tham gia đấu giá cùng một tài sản:
 - Giữa vợ và chồng, giữa anh ruột, chị ruột, em ruột, thì chỉ một người được đăng ký tham gia đấu giá.
 - Trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy

định của pháp luật về doanh nghiệp thì chỉ một cá nhân hoặc một doanh nghiệp được đăng ký tham gia đấu giá.

2. Các trường hợp không được tham gia đấu giá (theo quy định tại khoản 4, Điều 38 Luật Đấu giá tài sản) gồm:
 - a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;
 - b) Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện phiên đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;
 - c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;
 - d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c nêu trên;
 - e) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.
3. Ủy quyền tham gia đấu giá:
 - a) 01 (một) người chỉ được ủy quyền cho 01 (một) người để tham gia đấu giá. Người được ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho người khác tham gia đấu giá.
 - b) Người tham gia đấu giá không được nhận ủy quyền từ người khác để đấu giá cùng một tài sản mà mình đã đăng ký.
 - c) Người tham gia đấu giá không được nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản.
 - d) Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và phải được công chứng hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
 - e) Người được ủy quyền khi tham gia đấu giá phải xuất trình giấy ủy quyền hợp lệ, giấy Căn cước (hoặc Căn cước điện tử, Căn cước công dân, hoặc Hộ chiếu) còn thời hạn kèm theo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ.

1. Ngôn ngữ, chữ viết: Ngôn ngữ và chữ viết được áp dụng là ngôn ngữ và chữ viết Việt Nam.
2. Đồng tiền: Đồng tiền sử dụng là Đồng Việt Nam (viết tắt là "Đồng").
3. Thời gian quy định tại quy chế này tính theo múi giờ GMT+7, thời gian tổ chức cuộc đấu giá (bao gồm này và giờ) được lấy theo thời gian quy ước hiển thị trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến quy định tại Quy chế này.
4. Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến hay Website đấu giá trực tuyến là website đã được phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến và được Bộ Tư pháp công bố, có tên miền được nêu tại Quy chế này.

5. Các thời hạn mua, nộp hồ sơ, xem tài sản, nộp tiền đặt trước quy định tại quy chế này được tính trong thời gian làm việc của Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia, cụ thể như sau: Từ 08 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút và từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút, các ngày từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (không bao gồm các ngày nghỉ, lễ theo quy định).
6. Người đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá là người đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan, đã thực hiện mua, nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước trong thời hạn quy định tại Quy chế này.
7. Người tham gia đấu giá có mặt tại cuộc đấu giá trực tuyến được hiểu là trạng thái có đăng nhập và điểm danh theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá theo trích xuất dữ liệu của hệ thống.
8. Các từ ngữ, thuật ngữ khác không được giải thích trong quy chế này thì được hiểu theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG II. TÀI SẢN ĐẤU GIÁ, HÌNH THỨC, PHƯƠNG THỨC ĐẤU GIÁ

Điều 4. Thông tin tài sản đấu giá.

1. *Người có tài sản đấu giá:* Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông, địa chỉ: Số 122, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.
2. *Tổ chức hành nghề đấu giá:* Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia, địa chỉ: Số 71 ngõ 125 đường Tân Xuân, TDP Tân Xuân 1, phường Đông Ngạc, TP. Hà Nội.
3. *Tài sản đấu giá:* Lô tài sản tài sản cố định, công cụ dụng cụ thanh lý năm 2025 (Chi tiết theo danh mục kèm theo).
4. *Giá khởi điểm: 81.513.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi một triệu, năm trăm mười ba nghìn đồng).*

Giá khởi điểm đã bao gồm thuế GTGT. Tài sản được giao nguyên trạng tại nơi bảo quản. Người trúng đấu giá tự chuẩn bị nhân công, phương tiện để di dời tài sản đấu giá và chịu toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí phát sinh liên quan (nếu có).

5. *Nơi có tài sản đấu giá:*

Đơn vị quản lý TS	Địa chỉ
Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	Cơ sở Đào tạo Hà Đông: 96A Trần Phú, P. Hà Đông, Hà Nội
Viện CNTT và Truyền thông CDIT	Cơ sở Đào tạo Hà Đông: 96A Trần Phú, P. Hà Đông, Hà Nội Khu Công nghệ cao Hòa Lạc
Viện KH KTBD	271/10 An Dương Vương, Phường Chợ Quán, TP. HCM
Viện KH KTBD	122 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội
Viện KTBD	

Điều 5. Hình thức, phương thức đấu giá.

1. *Hình thức đấu giá:* Đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến.

2. *Phương thức đấu giá:* Trả giá lên.

CHƯƠNG III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

Điều 6. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá.

1. Người tham gia đấu giá phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Không thuộc các đối tượng không được đăng ký tham gia đấu giá quy định tại khoản 4, Điều 38 Luật Đấu giá tài sản.
 - b) Đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có);
2. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- a) Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá bằng cách mua, nộp hồ sơ tham gia và nộp các khoản tiền đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn quy định tại Quy chế này; đồng thời thực hiện việc đăng ký tham gia đấu giá trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn/>.

Sau khi khách hàng nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và nộp đủ tiền đặt trước đúng quy định tại Quy chế này, khách hàng sẽ được Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia hướng dẫn cách đăng ký tài khoản truy cập Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến hướng dẫn sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

** Lưu ý:*

+ Khách hàng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia và Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến; tự chịu trách nhiệm về việc bảo mật và sử dụng tài khoản truy cập trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến;

+ Khách hàng phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền để đảm bảo tham gia đấu giá trực tuyến đúng thời hạn theo thông báo đấu giá.

- b) Người tham gia đấu giá có thể nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá trực tiếp tại Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia hoặc gửi qua đường bưu chính. Trường hợp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá được gửi qua đường bưu chính, Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia phải nhận được trước 17 giờ 00 phút ngày cuối cùng của thời hạn mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá. Mọi trường hợp nộp sau 17 giờ 00 phút ngày cuối cùng của thời hạn mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, sẽ không được tiếp nhận (nếu nộp trực tiếp) hoặc được xem là không hợp lệ (nếu gửi qua đường bưu chính).

Điều 7. Mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

1. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá (đã bao gồm thuế GTGT): **50.000 đồng/hồ sơ**. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá không được hoàn trả trong bất kỳ trường hợp nào.
2. Thời hạn mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Từ 08 giờ 00 phút ngày **28/11/2025** đến 17 giờ 00 phút ngày **05/12/2025**.

3. Địa điểm mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia, địa chỉ: Số 71 ngõ 125 đường Tân Xuân, TDP Tân Xuân 1, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.
4. Hồ sơ mời tham gia đấu giá theo mẫu do Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia phát hành. Hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:
 - 01 (một) Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu do Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia phát hành).
 - 01 (một) bản Quy chế đấu giá tài sản (bản sao).
 - Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá;
5. Hồ sơ khách hàng cần cung cấp, nộp lại cho Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia gồm:
 - a) Hồ sơ theo mẫu do Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia phát hành:
 - Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (đã kê khai đầy đủ thông tin).
 - b) Hồ sơ khác khách hàng cần cung cấp:
 - Căn cước (hoặc Căn cước điện tử, Căn cước công dân, hoặc Hộ chiếu) còn hiệu lực đối với cá nhân;
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Quyết định thành lập, hoặc văn bản có giá trị tương đương) đối với tổ chức, hộ kinh doanh;
 - Căn cước (hoặc Căn cước điện tử, Căn cước công dân, hoặc Hộ chiếu) còn hiệu lực của người đại diện theo pháp luật của tổ chức;
 - Văn bản ủy quyền và Căn cước (hoặc Căn cước điện tử, Căn cước công dân, hoặc Hộ chiếu) còn hiệu lực của người được ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền);
 - Giấy giới thiệu (nếu có);
 - Các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá;
6. Tất cả các hồ sơ, tài liệu mà người tham gia đấu giá nộp cho Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia phải là bản sao được chứng thực trong thời gian 06 tháng gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá, hoặc là bản sao được Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia trực tiếp sao chụp từ bản gốc. Người tham gia đấu giá phải xuất trình được bản gốc các giấy tờ, tài liệu trên để Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia kiểm tra, đối chiếu nếu cần thiết. Người tham gia đấu giá tự chịu trách nhiệm trước tổ chức đấu giá và trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ về các hồ sơ, tài liệu mình cung cấp. Cá nhân, tổ chức nếu thiếu bất kỳ một trong những loại giấy tờ trên đều không đủ điều kiện để đăng ký tham gia đấu giá tài sản.
7. Mọi sự điều chỉnh giấy tờ, hồ sơ của cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết nếu thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá chưa kết thúc.

Điều 8. Thời gian, địa điểm tổ chức xem tài sản.

1. Thời gian, địa điểm tổ chức xem tài sản: Từ ngày **03/12/2025** đến hết ngày **05/12/2025** tại nơi có tài sản (trong giờ hành chính).
2. Người tham gia đấu giá có nhu cầu xem tài sản đăng ký với Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia để được bố trí, sắp xếp đi xem trong thời gian quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người tham gia đấu giá có thể xem hoặc không xem tài sản. Người tham gia đấu giá đã xem hoặc không xem tài sản mà không có ý kiến nào khác (bằng văn bản), thì được xem là thừa nhận toàn bộ thông tin về hiện trạng, số lượng, chất lượng của tài sản trên thực tế đúng theo mô tả tại quy chế này và các thông tin, tài liệu khác đã được cung cấp, và chấp nhận mua tài sản theo những thông tin đó.

Điều 9. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước.

1. Thời hạn, cách thức nộp tiền đặt trước:

- a) Số tiền đặt trước: **16.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười sáu triệu đồng).
- b) Cách thức nộp tiền đặt trước: Người tham gia đấu giá nộp khoản tiền đặt trước quy định tại mục a vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia theo thông tin sau:
- Đơn vị thụ hưởng: Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia.
 - Tài khoản số: **4276399399** mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Quang Minh.
 - Nội dung chuyển tiền: **{Tên cá nhân/tổ chức tham gia đấu giá} nộp tiền đặt trước đấu giá tài sản mã số 3725.**



napas 247 | **BIDV**
Tên chủ TK: CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH QUỐC GIA
Số TK: 4276399399
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

- c) Thời hạn nộp tiền đặt trước: Từ 08 giờ 00 phút ngày **28/11/2025** đến 17 giờ 00 phút ngày **05/12/2025**.
- d) Trong mọi trường hợp, khi người đăng ký tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia, thời gian báo "Có" được ghi nhận trên sao kê tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia là căn cứ xác định thời điểm nộp tiền của người tham gia đấu giá. Khoản tiền đặt trước báo "Có" trong tài khoản Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia trước 17 giờ 00 phút ngày cuối cùng của thời hạn nộp tiền là hợp lệ; ngược lại, khoản tiền đặt trước báo "Có" trong tài khoản Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia sau 17 giờ 00 phút ngày cuối cùng của thời hạn nộp tiền là không hợp lệ.
- e) Người tham gia đấu giá chịu phí nộp/chuyển tiền khi nộp/chuyển khoản tiền đặt trước vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia và khi Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia xử lý khoản tiền đặt trước theo mục 2 dưới đây.
2. Xử lý tiền đặt trước:
- a) Trường hợp trúng đấu giá, khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Tiền đặt trước của người trúng đấu giá được Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia chuyển cho người có tài sản trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức phiên đấu giá, trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa các bên.
- b) Trường hợp không trúng đấu giá, khoản tiền đặt trước được hoàn trả lại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá theo thông tin người tham gia đấu giá cung cấp, trừ trường hợp quy định tại Mục d dưới đây.

- c) Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia phiên đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản đã niêm yết, thông báo công khai.
- d) Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:
- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;
 - Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản.
 - Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản;
 - Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản;
 - Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.
- e) Tiền đặt trước quy định tại mục d thuộc về người có tài sản đấu giá sau khi trừ giá dịch vụ và chi phí đấu giá tài sản.

CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ

Điều 10. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá.

- Thời gian tổ chức phiên đấu giá:
 - +) Thời điểm bắt đầu điểm danh và tiến hành trả giá: **09 giờ 00 phút ngày 10/12/2025.**
 - +) Thời điểm kết thúc điểm danh và tiến hành trả giá: **09 giờ 30 phút ngày 10/12/2025.**
- Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến có tên miền: **<https://taichinhqnamqtc.vn/>**.
- Trong trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh..., hoặc do nguyên nhân khách quan dẫn đến việc phải thay đổi thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá thì Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia có trách nhiệm thông báo đến tất cả người tham gia đấu giá đủ điều kiện ít nhất 1 (một) ngày làm việc trước ngày tổ chức phiên đấu giá.

Điều 11. Bước giá, giá trả hợp lệ, cách thức thực hiện trả giá và xử lý một số trường hợp cụ thể:

- 1. Bước giá: 2.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu đồng).**
Bước giá áp dụng là bước giá tối thiểu, được áp dụng từ lần trả giá thứ hai trở đi.
- 2. Giá trả hợp lệ** là giá trả: Không thấp hơn giá khởi điểm trong lần trả giá đầu tiên; Không thấp hơn giá trả cao nhất của lần trả giá liền trước cộng với 01 (một) bước giá từ lần trả giá thứ hai trở đi (nếu có).
Giá trả không hợp lệ là giá trả vi phạm một trong các điều kiện của giá trả hợp lệ.
- 3. Cách thức thực hiện trả giá:**
 - a) Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản của mình để thực hiện việc trả giá trên hệ thống;

- b) Giá trả đầu tiên phải ít nhất bằng giá khởi điểm. Người trả giá sau phải trả giá cao hơn giá cao nhất mà hệ thống đấu giá trực tuyến đang hiển thị;
 - c) Hệ thống đấu giá trực tuyến liên tục hiển thị giá trả cao nhất tại mỗi thời điểm trong suốt thời gian diễn ra phiên đấu giá;
 - d) Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất được Hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá là người trúng đấu giá.
- 4. Xử lý một số trường hợp cụ thể:**
- a) Rút lại giá đã trả (quy định tại Điều 50 Luật Đấu giá tài sản):
 - Tại phiên đấu giá, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề.
 - Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham gia phiên đấu giá.
 - b) Từ chối kết quả trúng đấu giá (quy định tại Điều 51 Luật Đấu giá tài sản):
 - Sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá, người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.
 - Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

Điều 12. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá.

Người tham gia đấu giá bị truất quyền tham gia đấu giá trong các trường hợp sau:

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản, bao gồm:
 - Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;
 - Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
 - Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;
 - Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
 - Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;
 - Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;
 - Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối

hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

- Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản;

Điều 13. Đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá.

1. Trường hợp khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản được bán cho người đó.
2. Việc đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và không có khiếu nại liên quan đến trình tự, thủ tục cho đến ngày tổ chức phiên đấu giá.

CHƯƠNG V. HỢP ĐỒNG MUA BÁN TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

Điều 14. Ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, thanh toán và bàn giao

1. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông với người trúng đấu giá trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá và ký biên bản đấu giá.
2. Nếu người trúng đấu giá không ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đúng theo thời gian quy định thì coi như vi phạm giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, không được nhận lại tiền đặt cọc (là tiền đặt trước chuyển thành).
3. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền mua tài sản sau khi trừ đi khoản tiền đặt cọc (là tiền đặt trước chuyển thành) cho Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông. Nếu người trúng đấu giá không thanh toán đủ số tiền mua tài sản theo quy định thì coi như vi phạm hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và không được nhận lại tiền đặt cọc.
4. Bàn giao tài sản đấu giá và hồ sơ giấy tờ kèm theo: Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông trực tiếp bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá mua được tài sản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông nhận đủ tiền theo hợp đồng mua bán tài sản. Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông có trách nhiệm bàn giao tài sản và cung cấp đầy đủ những văn bản, giấy tờ, hóa đơn theo quy định của pháp luật cho người mua được tài sản đấu giá để tiến hành thủ tục đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

CHƯƠNG VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của đấu giá viên

1. Đấu giá viên có các quyền sau đây:
 - a) Trực tiếp điều hành phiên đấu giá; xử lý các tình huống phát sinh tại phiên đấu giá bảo đảm nguyên tắc theo quy định tại Điều 6 của Luật Đấu giá tài sản;
 - b) Truất quyền tham dự phiên đấu giá của người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản;
 - c) Dừng phiên đấu giá khi phát hiện có hành vi thông đồng, dìm giá hoặc gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá và thông báo cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;
 - d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
2. Đấu giá viên có các nghĩa vụ sau đây:
 - a) Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Luật Đấu giá tài sản;
 - b) Tuân theo Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu giá viên;
 - c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước tổ chức hành nghề đấu giá tài sản về phiên đấu giá do mình thực hiện;
 - d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá

1. Người có tài sản đấu giá có các quyền sau đây:
 - a) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá;
 - b) Tham dự phiên đấu giá;
 - c) Yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dừng việc tổ chức đấu giá khi có căn cứ cho rằng tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản;
 - d) Yêu cầu đấu giá viên điều hành dừng phiên đấu giá khi có căn cứ cho rằng đấu giá viên có hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản; người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c hoặc d khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản;
 - e) Đơn phương chấm dứt, hủy bỏ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá vô hiệu theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật về dân sự;
 - f) Quyết định áp dụng bước giá hoặc không áp dụng bước giá đối với cuộc đấu giá. Trong trường hợp quyết định áp dụng bước giá thì bước giá được xác định là mức chênh lệch cố định hoặc mức chênh lệch có tối thiểu và có tối đa hoặc mức chênh lệch tối thiểu;
 - g) Yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên tạm dừng, dừng, hủy bỏ cuộc đấu giá, phiên đấu giá theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự trong trường hợp đấu giá tài sản thi hành án;
 - h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Người có tài sản đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:
- a) Chịu trách nhiệm về tài sản đưa ra đấu giá;
 - b) Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản;
 - c) Giao tài sản và các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc theo quy định của pháp luật;
 - d) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và việc giám sát quá trình tổ chức thực hiện đấu giá trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật Đấu giá tài sản;
 - e) Không được cung cấp thông tin của người tham gia đấu giá cho người tham gia đấu giá khác trong quá trình thẩm tra, xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá cho đến khi kết thúc cuộc đấu giá;
 - f) Phối hợp với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tổ chức cho người tham gia đấu giá xem tài sản đấu giá theo quy định tại Điều 36 của Luật Đấu giá tài sản;
 - g) Thông báo bằng văn bản về việc áp dụng bước giá tại các vòng đấu giá cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và quy định trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản trong trường hợp quyết định áp dụng bước giá;
 - h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá

1. Người trúng đấu giá có các quyền sau đây:
- a) Yêu cầu người có tài sản đấu giá ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật;
 - b) Được nhận tài sản đấu giá, có quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật;
 - c) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đấu giá đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định của pháp luật;
 - d) Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.
2. Người trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:
- a) Ký biên bản đấu giá, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá;
 - b) Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan;
 - c) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trường hợp bất khả kháng

Trường hợp phiên đấu giá này không thể thực hiện được do các trường hợp bất khả kháng như Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu hoãn, tạm hoãn, ngăn chặn phiên đấu giá, hủy bỏ kết quả đấu giá thành/hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá của các bên có liên quan thì người có tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá và người tham gia đấu giá phải thực hiện theo, các vấn đề có liên quan được phục hồi về nguyên trạng và các bên không phải bồi thường thiệt hại cho nhau.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Đấu giá viên điều hành, cán bộ, nhân viên của tổ chức hành nghề đấu giá, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

Nơi nhận:

- Người có tài sản đấu giá;
- Người tham gia đấu giá;
- Niêm yết: Trụ sở TCHNDG, nơi tổ chức phiên đấu giá;
- Công khai trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Lưu: HSDG.



DANH MỤC TÀI SẢN ĐẦU GIÁ

(Kèm theo Quy chế đấu giá tài sản số 127-4/QC-NAP.HN ngày 27/11/2025)

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
1	Máy Photo Fuji Xerox Docucentre - III 3007		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
2	Máy photocopy KTS Fuji Xerox DocuCentre CP1055	2009	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
3	Ô xi lô số		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
4	Ô xi lô số		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
5	Hệ thống mạng thông tin di động cỡ nhỏ có kết nối vệ tinh bao gồm: 02 trạm BTS mini, chuyển mạch, trung kế kết nối với mạng công cộng qua mạng IP/PSTN/VSAT		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
6	Máy photo KTS Xerox Document Centre 236	2006	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
7	Máy Photo KTS Xerox Document 336DC	2007	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
8	Máy Photo KTS Xerox Document 336DC	2007	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
9	Máy Photocopy KTS Xerox DocuCentre 3005DD	2007	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
10	Máy in Laser A3 Fuji Xerox DocuPrinter DP3005	2021	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
11	Máy photocopy Fuji Xerox Docu CentreV - 4070	2015	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
12	Máy photocopy KTS Xerox Docu Centre - II 3005	2008	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
13	Smart Tivi Samsung 49 inch UA49K5500	2016	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
14	Smart Tivi Samsung 49 inch UA49K5500	2016	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
15	Hệ thống cáp mạng LAN phòng LAB	2015	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
16	Hệ thống cáp mạng LAN, tủ rack và phụ kiện (phòng LAB ứng dụng -1)	2016	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
17	Router Cisco 2801	2008	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
18	Router Cisco 2801	2008	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
19	Router Cisco 2811	2008	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
20	Router Cisco 2811	2008	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
21	Hệ thống UPS (phòng LAB ứng dụng -1)	2016	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
22	Hệ thống UPS MARUSON UPS ULT-6KLRTGME(phòng LAB đào tạo 1)	2016	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
23	Hệ thống UPS: MARUSON UPS ULT-W10KL	2016	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
24	Hệ thống UPSMARUSON UPS ULT-W10KL	2016	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
25	Tủ Rack phòng LAB	2015	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
26	Bộ TN khảo sát hiện tượng nhiễu xạ và ánh sáng phân cực (Bao gồm cả hệ thống ghép nối máy tính)	2005	Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
27	Bộ TN khảo sát hiện tượng quang điện xác định hằng số Plank	2005	Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
28	Bộ TN nghiên cứu các quá trình nhiệt động và đo tỷ số Cp/Cv	2005	Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
29	Thiết bị Mini IPLAM/MXU-RTE PHA3	2013	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
30	Điều hòa SUMIKURA APF/APO-500	2015	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
31	Máy cassette 4 cửa thổi công suất 36.000 BTU	2009	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
32	Máy cassette 4 cửa thổi công suất 36.000 BTU	2009	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
33	Máy cassette 4 cửa thổi công suất 36.000 BTU	2009	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
34	Máy cassette 4 cửa thổi công suất 36.000 BTU	2009	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
35	Máy tính xách tay Sony Vaio VGN TZ27GN/B	2007	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
36	Máy tính xách tay Sony Vaio VGN - SZ780N5	2008	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
37	Máy photocopy KTS FUJI Xerox Document Centre 550I	2006	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
38	Thiết bị hội nghị PHILIP CIS-400	1997	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
39	Phần mềm quản lý internet	2007	PM	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
40	Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc	2009	PM	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
41	Phần mềm quản lý đào tạo theo niên chế	2009	PM	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
42	Máy chiếu LCD Panasonic PT-LB50NTEA		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
43	Màn chiếu có chân		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
44	Máy in Canon LBP3300		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
45	Máy in Canon LBP6230DN (A4)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
46	Bàn làm việc Hòa phát (HP 1500HL, KT 1500 x 700 x 750)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
47	Tủ lạnh Hitachi		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
48	Máy tính để bàn CMS- X Media		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
49	Máy tính xách tay TOSHYBA Sattelite M200 P430		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
50	Máy photocopy Fuji Xerox DucuCentre S1810		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
51	Cây nước nóng lạnh KG34C		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
52	Máy tính để bàn CMS- X Media		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
53	Máy in Canon LBP6230DN (A4)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
54	Máy tính để bàn Asus		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
					Phía Bắc
55	Máy tính để bàn Samsung		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
56	Tủ sắt		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
57	Máy tính để bàn Samsung		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
58	Máy tính để bàn CMS		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
59	Tủ sắt 4 ô		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
60	Máy tính CMS		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
61	Máy in Hp Laze Jet P1020		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
62	Máy tính để bàn Goldencom - GC13		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
63	Trụ bóng rổ		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
64	Tủ sắt Cat 09K6		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
65	Máy tính bàn HP		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
66	Máy tính để bàn Goldencom - GC13		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
67	Màn chiếu treo tường HPEC WS70L		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
68	Máy in qua mạng A3 HP 706N		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
69	Máy tính CMS		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
70	Ổ cứng di động 2,5 inch 1 TB Seagate SDR 10000309		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
71	Scan Plustek D430		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
72	Máy Scan Fujitsu fi-6110		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
73	Máy tính xách tay DELL Inspiron		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
74	Máy tính xách tay Dell Latitude E5440 Core i5 4300U Ram 4GB, SSD 120GB, 14 inches		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
75	Cây nước nóng lạnh		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
76	Tủ sắt 6 cánh		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
77	Bàn làm việc		Cái	5	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
78	Máy in HP		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
79	Máy in Cannon		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
80	Máy tính HP		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
81	Máy tính Acer		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
82	Ghế xoay		Cái	3	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
83	Ghế da		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
84	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2735G, Core i3	2019	Cái	4	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
85	Máy tính để bàn CMS-X Media		Cái	3	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
86	Ổ cứng di động Western Digital My Passport		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
87	Hệ thống phát triển vi xử lý nhúng ghép nối đa năng		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
88	Đồng hồ vạn năng để bàn		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
89	Máy chiếu Casio XI-V2		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
90	Máy in HP LaserJet P2015d		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
91	Máy fax Canon L220		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
92	Kết bạc Hàn Quốc		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
93	Thiết bị nạp cho cấu kiện Logic khả trình nối USB đa năng		Cái	4	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
94	Thiết bị nạp cho cấu kiện Logic khả trình công suất thấp		Cái	3	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
95	Bộ kit thí nghiệm vi điều khiển		Cái	6	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
96	Máy tạo tín hiệu tổng hợp trực tiếp DDS		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
97	Tủ tài liệu CAT 09K2 (Tủ sắt)		Cái	3	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
98	Màn chiếu có chân		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
99	Quạt cây điện cơ		Cái	6	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
100	Cây nước Kangaroo	2021	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
101	Máy hủy tài liệu Silicon PS-630C		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
102	Ghế xoay		Cái	3	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
103	Máy tính để bàn HP 280		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
104	Máy tính xách tay Dell Inspiron 3576E		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
105	Máy tính xách tay Dell Vostro 3580, Core i5	2019	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
106	Máy tính xách tay Dell Vostro 3590 Core i5	2020	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
107	Tủ sắt đựng đồ cá nhân 4 ô (BM Kinh tế)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
108	Máy in laser đen trắng 2 mặt tự động khổ A4 HP M402DN (BM Quản trị)	2019	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
109	Tủ sắt 8 ô (BM Quản trị)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
110	Phích điện ZojuruShi		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
111	Máy in HP 1320		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
112	Máy in HP 1020		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
113	Tủ trưng bày SVLU07 (KT: 1,9 x 0,8 x 1,4)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
114	Kết sắt		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
115	Máy in màu EPSON Stylus T60 (A4)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
116	Điều hòa Mitsubishi		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
117	Kết sắt		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
118	Tủ sắt Hòa phát cửa đẩy		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
119	Cây nước nóng lạnh Humero HB740		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
120	Máy đo thân nhiệt K9 Pro Max kèm giá đỡ		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
121	Máy đếm tiền		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
122	Máy in hóa đơn		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
123	Máy in HP		Cái	4	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
124	Máy hủy tài liệu		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
125	Lưu điện		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
126	Hộc tủ bàn làm việc		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
127	Bàn phím		Cái	12	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
128	Màn hình máy tính bàn		Cái	10	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
129	Cây máy tính bàn		Cái	12	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
130	Ghế xoay		Cái	4	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
131	Ghế nhựa gấp		Cái	7	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
132	Quạt cây Vinawind		Cái	3	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
133	Điện thoại kéo dài Panasonic		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
134	Điện thoại cố định Panasonic		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
135	Máy in Lazer HP 1606		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
136	Máy tính xách tay cấu hình cao Dell Inspiron 3543 Core i7		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
137	Máy tính xách tay Dell Vostro 3442 Core i5		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
138	Máy ảnh số Canon 1200D KIT 18-55 IS II		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
139	Bàn cabin 2 chỗ ngồi		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
140	Điều hòa Casper		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
141	Máy in HP Lazer 1020		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
142	Máy đo thân nhiệt K9 Pro Max kèm giá đỡ	2022	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
					Phía Bắc
143	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2735G, Core i3	2019	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
144	Máy hút ẩm Fujie HM-930 EC	2019	Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
145	Máy tính xách tay cấu hình cao Dell Inspiron 3543 Core i7	2015	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
146	Điện thoại Panasonic		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
147	Điều hòa treo tường Midea 12.000BTU	2010	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
148	Bộ sofa tiếp khách	2015	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
149	Bộ bàn ghế LD (1 ghế, 1 bàn phụ)	2012	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
150	Tủ sắt đựng tài liệu		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
151	Tủ sắt đựng tài liệu (hòa phát 2 cánh đẩy)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
152	Bảng gắn tường		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
153	Bàn làm việc		Cái	7	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
154	Cây nước nóng lạnh Kangaroo KG34C	2018	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
155	Máy lọc nước Kangaroo	2021	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
156	Cây nước Lavie		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
157	Giá sách cong	2019	Cái	3	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
158	Ghế mặt nhựa chân sắt sơn tĩnh điện	2019	Cái	6	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
159	Ghế sắt sơn tĩnh điện	2019	Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
160	Bàn học sinh viên (Kích thước 1166x480x750 mm, mặt bàn gỗ công nghiệp MFC, chân sắt sơn tĩnh điện)	2019	cái	20	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
161	Bàn giảng viên (Kích thước 1600x550x750 mm, mặt bàn gỗ công nghiệp MFC, chân sắt sơn tĩnh điện)	2019	cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
162	Ghế ngồi học sinh viên (Mặt gỗ công nghiệp MFC, chân sắt sơn tĩnh điện)	2019	cái	20	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
163	Ghế ngồi giảng viên Hòa Phát	2019	cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
164	Tủ thấp cạnh cửa sổ (Kích thước 1550x400x760 mm, gỗ công nghiệp MFC phủ melamine)	2019	cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
165	Tủ thấp cạnh cửa sổ (Kích thước 1300x750x400 mm, gỗ công nghiệp MFC phủ melamine)	2019	cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
166	Bàn học sinh viên (Kích thước 1166x480x750 mm, mặt bàn gỗ công nghiệp MFC, chân sắt sơn tĩnh điện)	2019	cái	20	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
167	Âm ly (HTA) MA-240		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
168	Âm ly (DKD) DA-60A		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
169	Âm ly (TOA) A-2120		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
					Phía Bắc
170	Âm ly (TOA) A-1031		Cái	3	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
171	Âm ly (Cali Asian) PRO-6300		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
172	Âm ly (Philip) Plena		Cái	4	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
173	Âm ly thu phát V-PLUS (VL-100)		Cái	7	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
174	Đầu đĩa Sony		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
175	Đầu đĩa DVD Toshiba		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
176	Bộ thu phát Samsung SM-A280		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
177	Bộ thu phát Shure		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
178	Bộ thu phát Guinness-MU300i		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
179	Bộ thu phát Davidson		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
180	Bộ thu phát Toa (WT-5810)		Cái	9	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
181	Bộ thu phát Shure- UT2458		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
182	Bộ thu phát Philip - WMS 2700		Cái	3	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
183	Phòng chiếu điện		Cái	5	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
184	Loa V-PLUS (VL-100)		Cái	6	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
185	Cây nước nóng lạnh Fibredyme		Cái	3	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
186	Ti vi LG (49 inch)		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
187	Ti vi Toshiba (55 inch)		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
188	Ti vi Sony (55 inch)		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
189	Điều hòa	1997	Cái	15	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
190	Bình nóng lạnh	2010	Cái	10	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
191	Máy đo thân nhiệt K9 Pro Max kèm giá đỡ	2022	Cái	3	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
192	Máy sấy Electrolux	2010	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
193	Điều hòa âm trần Media 30.000BTU		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
194	Ổ cứng gắn trong SSD 256GB (đi kèm máy tính xách tay Dell V5481A)	2019	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
195	Máy tính xách tay Dell V5481A (P92G001V81A, core i5-8265U 4GB Ram, 1TB HDD 54 R, Cạc Mx130 2G 14 FHD Win 10)	2019	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
196	Máy tính xách tay Dell Vostro 3580 Core i5	2019	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
197	Tủ sắt khóa số		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
					Phía Bắc
198	Kết sắt	2009	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
199	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2735G, Core I5	2019	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
200	Máy hút ẩm mini 220V/50Hz	2020	Cái	3	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
201	Giá sách 5 tầng (Giá sắt)	2012	Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
202	Bàn họp chữ nhật	2012	Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
203	Tủ sắt đựng tài liệu	2011	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
204	Tủ sắt đựng tài liệu	2011	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
205	Tủ sắt đựng tài liệu	2011	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
206	Tủ sắt đựng tài liệu	2011	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
207	Tủ sắt đựng tài liệu	2011	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
208	Ghế chân quỳ màu xanh	2012	Cái	6	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
209	Máy tính để bàn HP 465G8V4		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
210	Ghế trưởng phòng Hòa Phát SG903	2011	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
211	Máy in Lazer khổ A4 - HP LaserJet Pro P1102w	2011	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
212	Điều hoà Mitsubishi 18000 BTU	2003	Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
213	Máy tính để bàn CMS X-Media (Máy tính làm chức năng Client)		Cái	25	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
214	Tủ Rack 42U Rack 19"		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
215	Thiết bị ghép kênh MD32		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
216	IP Phone Planet VIP-256PT		Cái	6	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
217	Thiết bị IAD Planet IAD 300A		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
218	Bảng fooc		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
219	Bàn máy giáo viên		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
220	ADSL-ADE 4400A		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
221	Thiết bị âm thanh trợ giảng		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
222	Ghế Xuân Hòa		Cái	165	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
223	Máy scan HPG3110		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
224	Máy in A3 HP Laser Jet 5200N		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
225	Cây nước Daiwa		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
226	Bàn vi tính 4 chỗ (H@)		Cái	10	I. Khối quản lý và đào tạo

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
					Phía Bắc
227	Bàn máy tính 1,2 m x 0,6 m		Cái	6	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
228	Switching 24port FGSW-2620VS		Cái	5	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
229	Máy tính để bàn CMS Vipo		Cái	10	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
230	Máy tính để bàn Goldencom - GC13		Cái	115	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
231	Bảng từ chống lóa (KT: 2,0 x 1,2m)		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
232	Giá sắt 2 tầng KT: 2400x700x1400 mm		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
233	Tủ mạng 42U - Hrack		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
234	Màn chiếu treo tường HPEC WS70L		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
235	Tivi samsung 21inch		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
236	Đầu Sony		Cái	2	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
237	Điều hòa DAIKIN INVERTER FTKD71GVMV CS: 24000BTU/h, 1 chiều		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
238	Tai nghe TAKO Robot GT-10 Pro		Cái	50	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
239	Ti vi LCD 32 inch Samsung LA32E420E2R		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
240	Bộ thí nghiệm Khảo sát mạch dao động điện - từ BKE -070		Cái	4	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
241	Máy tính xách tay Dell Inspiron 14 -3442- 062GW2 Black		Cái	4	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
242	Thiết bị đo phủ sóng di động		Cái	6	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
243	Máy tính xách tay Dell Inspiron		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
244	Ghế: ghế xoay có đệm		Cái	10	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
245	Bàn ghế (kích thước bàn Dài 1200 x Rộng 600 x Cao 750mm)		Cái	10	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
246	Máy tính để bàn Goldencom - GC13		Cái	45	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
247	Bàn vi tính 4 chỗ (H@)		Cái	12	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
248	Bàn máy tính 1,2 m x 0,6 m		Cái	11	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
249	Tủ sắt		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
250	Tủ tài liệu		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
251	Tủ tài liệu		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
252	Bàn vi tính 4 chỗ (H@)		Cái	6	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
253	Bàn vi tính 4 chỗ (H@)		Cái	6	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
254	Bộ KIT thí nghiệm về transistor công suất và GTO		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
255	Bộ KIT thí nghiệm về transistor công suất và GTO		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
256	Bộ KIT thí nghiệm về transistor công suất và GTO		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
257	Bộ KIT Thí nghiệm về cơ sở mạch số 1 (91015-20)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
258	Bộ KIT Thí nghiệm về cơ sở mạch số 1 (91015-20)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
259	Bộ KIT Thí nghiệm về cơ sở mạch số 2		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
260	Bộ KIT Thí nghiệm về cơ sở mạch số 2		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
261	Bộ kit thí nghiệm về mạch điện xoay chiều AC 1		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
262	Bộ kit thí nghiệm về mạch điện xoay chiều AC 1		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
263	Bộ kit thí nghiệm về mạch điện xoay chiều AC 1		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
264	Bộ kit thí nghiệm về mạch điện xoay chiều AC 1		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
265	Bộ thí nghiệm về thông tin số 1 (Digital)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
266	Bộ thí nghiệm về thông tin số 1 (Digital)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
267	Bộ thí nghiệm về thông tin số 2 (Digital)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
268	Bộ thí nghiệm về thông tin số 2 (Digital)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
269	Bộ KIT Thí nghiệm về xử lý tín hiệu		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
270	Bộ KIT Thí nghiệm về xử lý tín hiệu		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
271	Bộ KIT Thí nghiệm về xử lý tín hiệu		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
272	Bộ KIT Thí nghiệm về xử lý tín hiệu		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
273	Thiết bị ghép nối với máy tính kèm nguồn chuẩn cung cấp cho các bộ thí nghiệm (Đế LabVolt)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
274	Thiết bị ghép nối với máy tính kèm nguồn chuẩn cung cấp cho các bộ thí nghiệm (Đế LabVolt)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
275	Thiết bị ghép nối với máy tính kèm nguồn chuẩn cung cấp cho các bộ thí nghiệm (Đế LabVolt)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
276	Thiết bị ghép nối với máy tính kèm nguồn chuẩn cung cấp cho các bộ thí nghiệm (Đế LabVolt)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
277	Bộ kit TN về kết cấu kiện bán dẫn (Có khả năng tạo lỗi) 91005-20		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
278	Bộ kit TN về kết cấu kiện bán dẫn (Có khả năng tạo lỗi) 91005-20		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
279	Bộ kit TN về kết cấu kiện bán dẫn (Có khả năng tạo lỗi) 91005-20		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
280	Bộ kit TN về kết cấu kiện bán dẫn (Có khả năng tạo lỗi) 91005-20		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
281	Bộ kit thí nghiệm về mạch khuếch đại Transitor (Có khả năng tạo lỗi)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
282	Bộ kit thí nghiệm về mạch khuếch đại Transitor (Có khả năng tạo lỗi)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
283	Bộ kit thí nghiệm về mạch khuếch đại Transitor (Có khả năng tạo lỗi)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
284	Bộ kit TN về khuếch đại thuật toán (Có khả năng tạo lỗi)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
285	Bộ kit TN về khuếch đại thuật toán (Có khả năng tạo lỗi)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
286	Bộ kit TN về khuếch đại thuật toán (Có khả năng tạo lỗi)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
287	Bộ kit TN về cơ sở Logic số (Có khả năng tạo lỗi) 91014-20		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
288	Bộ kit TN về cơ sở Logic số (Có khả năng tạo lỗi) 91014-20		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
289	Bộ kit TN về cơ sở Logic số (Có khả năng tạo lỗi) 91014-20		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
290	Bộ kit TN về cơ sở mạch số 1 (Có khả năng tạo lỗi) 91015-20		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
291	Bộ kit TN về cơ sở mạch số 1 (Có khả năng tạo lỗi) 91015-20		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
292	Bộ kit TN về cơ sở mạch số 1 (Có khả năng tạo lỗi) 91015-20		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
293	Bộ kit TN về cơ sở mạch số 2 (Có khả năng tạo lỗi)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
294	Bộ kit TN về cơ sở mạch số 2 (Có khả năng tạo lỗi)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
295	Bộ kit TN về cơ sở mạch số 2 (Có khả năng tạo lỗi)		Cái	1	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
296	Bo mạch Thụy sĩ Digitrainer		Cái	6	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
297	Đế nguồn Lab Volt		Cái	3	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
298	Bộ thí nghiệm số Lab Volt 91002-20		Cái	5	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
299	Bộ thí nghiệm số Lab Volt 91004-20		Cái	4	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
300	Bàn thí nghiệm		Cái	8	I. Khối quản lý và đào tạo Phía Bắc
301	Mixer video WJ -M150 (MX50)	1996	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
302	Bảng in điện tử đa chức năng - IW 072	2002	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
303	Mạng LAN nối 2 trung tâm đào tạo (Máy trạm, switch, router, scan và thiết bị phụ trợ khác)	2002	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
304	VCS (IP) + IMAGESHARE:Thiết bị video hội nghị POLYCOM VSX 7000e IP (PAL hoặc NTSC) hỗ trợ IP đến 2Mbps	2007	Cái	2	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
305	VCS (IP): Thiết bị video hội nghị POLYCOM VSX 7000s IP (PAL hoặc NTSC) hỗ trợ IP đến 2 Mbps	2007	Cái	5	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
306	Power supply: Khối nguồn AC cho hệ thống	2007	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
307	MCU2(PathNavigator-Gatekeeper cho 60 calls,100 registered)	2007	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
308	IP+24: Board IP 48 sites @ 128K OR 24 sites @384K OR 12 sites @768K OR 6 sites@ 2M	2007	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
309	Audio+12/24: Board audio hỗ trợ 12 điểm video H.320/H.321/H.323 hoặc 24 điểm audio	2007	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
310	Video+8: Board video hỗ trợ hiển thị liên tục và/hoặc Trascoding cho 8 điểm với tốc độ tới 768Kbps	2007	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
311	Bộ ghép kênh quang Pandatel FME - M gồm 4 đầu cuối	2002	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
312	Camera vật thể samsung SDP 900P	2002	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
313	Tổng đài điện tử số (IP NEC Aspila EX)	2006	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
314	Máy điều hoà không khí Carrier 53SD5C	2000	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
315	Máy in Laser A3 Fuji Xeroxx DocuPrinter	2011	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
316	Mạng LAN nối 2 trung tâm đào tạo (Máy chủ, máy trạm, máy in, switch, router, scan và thiết bị phụ trợ khác)	2003	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
317	Loại MCS hỗ trợ 10 điểm	2002	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
318	VCS1 PT 600 series của các trung tâm	2002	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
319	Bộ ghép kênh quang Pandatel FME - M gồm 4 đầu cuối	2002	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
320	Ti vi LG Plasma 60" 60PY10	2006	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
321	Ti vi LG Plasma 60" 60PY10	2006	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
322	UPS 25KVA: Salicru UPS-25000-NX/3	2006	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
323	IP+24: Board IP 48 sites @ 128K OR 24 sites @384K OR 12 sites @768K OR 6 sites@ 2M	2007	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
324	Audio+12/24: Board audio hỗ trợ 12 điểm video H.320/H.321/H.323 hoặc 24 điểm audio	2007	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
325	Video+8: Board video hỗ trợ hiển thị liên tục và/hoặc Trascoding cho 8 điểm với tốc độ tới 768Kbps	2007	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
326	MCU2 (Bao gồm: Hệ thống phần cứng, phần mềm bổ xung cho MCU và Hệ thống Path Navigator-Gatekeeper cho 60 calls, 100registered)	2007	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
327	Hệ thống máy chủ E-Learning	2006	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
328	Máy đo xDSL: Sunset MTT ACM	2008	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
329	Máy đo quang OTDR FTT-1002	2008	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
330	Máy hàn cáp quang S177A	2008	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
331	VCS (IP) + IMAGE SHARE: Thiết bị video hội nghị POLYCOM VSX 7000e IP (PAL hoặc NTSC) hỗ trợ IP đến 2Mbps	2007	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
332	VCS (IP):Thiết bị video hội nghị POLYCOM VSX 7000s IP (PAL hoặc NTSC) hỗ trợ IP đến 2Mbps	2007	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
333	VCS (IP):Thiết bị video hội nghị POLYCOM VSX 7000s IP (PAL hoặc NTSC) hỗ trợ IP đến 2Mbps	2007	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
334	VCS (IP):Thiết bị video hội nghị POLYCOM VSX 7000s IP (PAL hoặc NTSC) hỗ trợ IP đến 2Mbps	2007	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
335	VCS (IP):Thiết bị video hội nghị POLYCOM VSX 7000s IP (PAL hoặc NTSC) hỗ trợ IP đến 2Mbps	2007	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
336	Bộ thu phát quang và phụ kiện đi kèm.	2003	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
337	Bộ thu phát quang và phụ kiện đi kèm.	2003	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
338	Máy đo luồng 2Mbps: SunSet E20C	2008	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
339	Máy photocopy KTS Xerox Docu Centre - II 4000	2008	Cái	1	III. Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
340	TS Dự án Phòng thử nghiệm công nghệ phần mềm tổng đài	2003	PM	1	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
341	Nâng cấp tài sản dự án phần mềm tổng đài	2003	PM	1	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
342	Bộ lưu điện máy chủ 10KVA online: Liebert GXT 10000T-230	2003	Cái	1	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
343	Bộ lưu điện máy chủ 10KVA online: Liebert GXT 10000T-230	2003	Cái	1	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
344	Bộ lưu điện máy chủ 10KVA online: Liebert GXT 10000T-230	2003	Cái	1	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
345	Thiết bị thực hành phục vụ đào tạo (Gồm 03 bộ Switch catalyst 2950, 06 bộ Router cisco 1760, 06 chiếc Card giao tiếp mạng WAN, cáp mạng)	2003	Cái	1	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
346	Blade Center Chassis	2005	Cái	1	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
347	Blade Sever HS20 with SCSI Storage Expantion Unit - Hot - Swap	2005	Cái	2	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
					thông CDIT
348	Blade Center HS20 Dual Xeon 3.2Ghz	2005	Cái	1	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
349	Blade Center HS20	2005	Cái	4	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
350	Server dạng phiến (Blade Server). Gồm: Blade Center H : 289.800.000 đồng và Blade Server H21 With SCSI Storage expansion Unit - Hot- Swap: (2 bộ x 166.215.000 đồng)	2008	Cái	1	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
351	Hệ thống cung cấp dịch vụ thư thoại thư tín cho mạng PTTR tại các Bưu điện tỉnh thành phố	2003	PM	1	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
352	Máy photocopy KTS Xerox Docu Centre - II 3005	2008	Cái	1	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
353	Máy Photocopy Fuji Xerox DocuCenter II 3005	2010	Cái	1	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
354	Máy tính xách tay IBM Thinkpad T42	2004	Cái	1	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
355	Máy tính xách tay IBM Thinkpad T42	2004	Cái	1	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
356	Phần mềm diệt virus mạng SYMANTEC 11.0	2007	PM	1	IV. Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT
357	Nâng cấp mạng LAN	2005	HT	1	V. Viện Kinh tế Bưu điện
358	Máy hiện sóng cao tần LT322 2CH 500MHZ 200MS/S 100KPTS/CH COLOR DSO, LECROY (Xuất xứ - Mỹ) và phần mềm Scop exploer	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
359	Máy đo cáp HEWLETT	1997	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
360	Máy tính xách tay IBM thinkpad T60	2006	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
361	Máy chiếu Projector Fujitsu LPF 4800	2002	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
362	Máy Photo Mita DC Model 1560	2002	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
363	Hệ thống tổng đài và chuyển mạch thuộc DA 10 tỉnh miền trung. (Máy thiết bị đo LITE 3000E)	2005	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
364	Ôcilo LECROY 9362	1997	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
365	Ôcilo LECROY 9350	1997	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
366	Máy hiện sóng TDS3054 TEKTRONIX (Mỹ). (Model TDS3054, 500Mhz, 4 kênh, màn hình màu. Gồm TDS3054, 04 đầu đo P6139A và các phụ kiện máy, hồ sơ của máy)	2001	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
367	Máy hiện sóng cao tần LT322 2CH 500MHZ 200MS/S 100KPTS/CH COLOR DSO, LECROY (Xuất xứ - Mỹ) và phần mềm Scop exploer	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
368	Máy hiện sóng cao tần LT322 2CH 500MHZ 200MS/S 100KPTS/CH COLOR DSO, LECROY (Xuất xứ - Mỹ) và phần mềm Scop exploer	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
369	Máy hiện sóng cao tần LT322 2CH 500MHZ 200MS/S 100KPTS/CH COLOR DSO, LECROY (Xuất xứ - Mỹ) và phần mềm Scop exploer	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
370	Máy mô phỏng phân tích kênh chuyên dụng SSE10, Sunse	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
371	Máy đo luồng 2Mbps E7580A, HP	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
372	Thiết bị phân tích số - Lite 3000 GN Basic Interment with standard accessories	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
373	Máy đo phân tích giao diện vô tuyến Vector Signal Anlyzer E 4406A (Bao gồm Option BAH GSM, Option 204; Option BAF	2004	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
374	Máy phân tích đường truyền và ăng ten	2004	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
375	Máy phân tích phổ xách tay	2004	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
376	Máy phân tích giao diện vô tuyến	2004	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
377	Máy phân tích hệ thống vô tuyến TS9951 (Bao gồm các Option: TS51GA1, TS9951P, TS51-K1, TS95GPS, TS-GPSS, TS95SM1)	2008	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
378	Máy đo tín hiệu số 7 và ISDN	1998	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
379	Máy đo đường dây & dịch vụ xDSL	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
380	Thiết bị đo viba IFR 6842, IFR 6970 kèm Sensor 6913	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
381	Máy đo lỗi cáp đồng KAB-7T-SEBA, Máy tính KABLLUX 7-	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
382	Máy đo điện trở đất AVO	2004	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
383	Máy đo ADSL 2+ HST -3000	2007	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
384	Máy đo ADSL 2+ HST -3000	2007	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
385	Máy đo kinh vĩ Model GPS SRVYII, và các phụ kiện hoàn chỉnh, phần mềm sử dụng ...Hãng SX Garmin Asia Corp	2001	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
386	Máy đo điện trường CA43-Chauvin (Pháp). Model CA43 FieldMeter - P01.1670.02. (Bao gồm cặp đũa máy, đầu đo EF2 và các phụ kiện đồng bộ).	2001	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
387	Máy đo nhiệt độ từ xa Rayger 3iLRSC Raytec. Model: Rayger 3iLRSC. Hãng SX: Raytek (Mỹ)	2001	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
388	Hệ thống đo đồng bộ và mạng truyền dẫn - Network Transmission and Synchronization Measurement System 1725C/B HP	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
389	Hệ thống máy đo phối nhiễu điện từ trường (Gồm: Ăn ten vô hướng và Máy phân tích phổ cầm tay)	2009	Cái	2	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
390	Máy đo OSCILLOS COPE cao tần TDS 5101 kèm phụ kiện	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
391	Máy đo kiểm phần mềm và các thiết bị viễn thông: Gồm: Phần cứng sử dụng để mô phỏng 4 Wan (Giải thông lên tới 150Mbps, LAN forge ICE gồm 2 thiết bị hỗ trợ đến 16 cổng vật lý), phần mềm đo chất lượng các dịch vụ Internet truyền thống	2006	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
392	Thiết bị đo vùng phủ sóng E6474A	2005	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
393	Máy đo quang OTDR E6000C	2005	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
394	Máy đo tín hiệu báo hiệu PCM Channel Analyser	2005	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
395	Máy đo quang Mini OTDR AQ7250	2007	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
396	Máy thu đo xách tay ML-524B	2007	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
397	Máy thu đo xách tay ML-524B	2007	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
398	Đồng hồ vạn năng đo quang TQ 8210 (Bao gồm Optical Sensor Q82018A)	2008	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
399	Máy mô phỏng cuộc gọi nội hạt	2004	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
400	Máy mô phỏng cuộc gọi và phân tích Protocol 8630	2004	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
401	Suy hao cao tần biến đổi 2187 IFR	2004	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
402	Bộ suy hao lập trình - Prorgammable Attenuators 8495G, 8495H, 1173A	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
403	Bộ suy hao lập trình - Prorgammable Attenuators 8495G, 8495H, 1173A	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
404	Bộ suy hao cố định - Fixed Attenuators	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
405	Máy chọn kênh quang AQ 3540 ANDO và các phụ kiện chuẩn	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
406	Bộ Toolkit: Opital Toolkit P/N 900-118-3014 do hãng Mothode	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
407	Nguồn cấp điện một chiều - DC Power Supply 6554, HP	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
408	Bộ suy hao biến đổi được 849X	2005	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
409	Thiết bị mô phỏng di động GSM 37907A	2005	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
410	Thiết bị mô phỏng di động CDMA 37907A	2005	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
411	Máy mô phỏng cuộc gọi Voip Prepaid J1987B	2005	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
412	Máy mô phỏng H323 Call Generator D21748	2005	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
413	Bộ dụng cụ G060001	2007	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện

TT	Tên TS	Năm	ĐVT	SL	Đơn vị
					thuật Bưu điện
414	Bộ phân tích số liệu truyền thông Rational Suite	2007	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
415	Bộ nguồn 1 chiều 0-200VDC 6010A	2008	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
416	Máy điện thoại quang 430FUJIKARA (Nhật Bản)	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
417	Máy điện thoại quang 430FUJIKARA (Nhật Bản)	2003	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
418	Điện thoại IP NVP 100	2004	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
419	Điện thoại IP NVP 100	2004	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
420	Điện thoại IP NVP 100	2004	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
421	Điện thoại IP NVP 100	2004	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
422	Điện thoại IP NVP 100	2004	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
423	Máy chủ IBM X235-8671 IXS	2005	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
424	Máy tính xách tay Notebook IBM Thinkpad	2007	Cái	3	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
425	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số Mitsubishi XD490U	2008	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
426	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số Mitsubishi XD490U	2008	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
427	Máy photocopy KTS Fuji Xerox DocuCentre-II 4000	2009	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
428	Máy photo KTS FUJI Xero Document Centre 550I	2006	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện
429	Ti vi Samsung LCD 46" LA46M81B	2008	Cái	1	VI. Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện